| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN**<br>**Tỉnh Thái Nguyên** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:73/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2017

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

***T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên: Không tham gia

Ngày 27/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân T phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2017/TLST- HNGĐ ngày 08/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/ 2017/QĐXX -ST ngày 09/11/2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; (Có mặt)

**Bị đơn**: Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1981; (Có mặt)

Đều trú tại: Tổ S, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:** Chị và anh Hoàng Trung T kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có được đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn mà không giải quyết được nên tháng 7/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ chị sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ thời gian đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Hoàng Trung T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Hoàng Thái Bình N sinh ngày 19/10/2008, Hoàng Bảo N sinh ngày 10/1/2013. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung Hoàng Bảo N, anh T trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung Hoàng Thái Bình N, về phần cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh T xác định thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị L trình bày là đúng, anh nhất trí ly hôn với chị L và nhất trí theo yêu cầu của chị L về con chung. Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết chị L và anh T đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung của vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T giữa chị L và anh T. Sau đó chị L đã thay đổi sự thỏa thuận. Ý kiến thay đổi của chị L là sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi hai con chung Hoàng Thái Bình N sinh ngày 19/10/2008, Hoàng Bảo N sinh ngày 10/1/2013, nếu anh T không tự nguyện cấp dưỡng thì chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị giữ nguyên quan điểm về quan hệ vợ chồng xin được ly hôn với anh T, về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không nhất trí với ý kiến thay đổi của chị L, anh giữ nguyên quan điểm tại bản tự khai và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Do các đương sự thay đổi sự thỏa thuận và không thỏa thuận được với nhau về một số nội dung vụ án, nên Tòa án đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

**Hôi đồng xét xử nhận định:**

**Về tố tụng:** Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**Về nội dung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung T kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố TH như vậy là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị đã có hai con chung là cháu Hoàng Thái Bình N sinh ngày 19/10/2008và cháu Hoàng Bảo N sinh ngày 10/1/2013. Lý do chị L làm đơn xin ly hôn là do năm 2013 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn mà không thể giải quyết được, nay hai vợ chồng đều xác định tình cảm không còn Tại phiên tòa chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, vì vậy HĐXX ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị L và anh T.

**Về con chung**: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Hoàng Thái Bình Ng sinh ngày 19/10/2008, Hoàng Bảo N sinh ngày 10/1/2013. Tại đơn xin thay đổi sự thỏa thuận và tại phiên tòa ngày hôm nay ý kiến của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, lý do chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con là trong quá trình anh T nuôi con Hoàng Thái Bình N chị có liên lạc với anh về việc học hành của con thì anh T có thái độ không hợp tác, hơn nữa hiện anh T chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng không đảm bảo thời gian và tình cảm để chăm sóc, giáo dục con cái. Về phía anh T, anh không nhất trí với ý kiến của chị L, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thái Bình N và chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung Hoàng Bảo N, về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do có sự thay đổi ý kiến sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con nên vụ án phải đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Căn cứ Điều 71 Luật HNGĐ năm 2015 về Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng quy định:

"1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình...."

Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Điều 85. Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên

1. Cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau đây:

a) Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

b) Phá tán tài sản của con;

c) Có lối sống đồi trụy;

d) Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

.....’’

Như vậy: Xét về quyền và nghĩa vụ thì chị L và anh T có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung. Xét về thực tế chị L và anh T đều có công việc, có thu nhập ổn định, có khả năng chăm sóc, giáo dục cho con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo cho con được phát triển bình thường. Việc chị L trình bày anh T sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác, không có thời gian quan tâm đến con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh lối sống của anh T để hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa T niên. Vì vậy nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị L và anh T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng của con Hoàng Thái Bình N xin được ở với mẹ HĐXX thấy rằng đó là nguyện vọng chính đáng, song con Hoàng Bảo N còn nhỏ, lại là con gái hiện cần sự chăm sóc của mẹ. Hơn nữa, quá trình vợ chồng mâu thuẫn, tháng 8/2016 hai vợ chồng sống ly thân, khi ly thân anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Hoàng Thái Bình N, chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con gái Hoàng Bảo N. vì vậy Để các con không xáo trộn về đời sống và tâm sinh lý, HĐXX giao con chung Hoàng Bảo N cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc giáo dục, giao con Hoàng Thái Bình N cho anh Hoàng Trung T trực tiếp chăm sóc giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị L anh T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị L, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

**Về tài sản chung, nợ chung**: Chị L, anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ – HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, chị L phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:*** Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

***Về quan hệ vợ chồng***: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung T.

***Về con chung***: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Bảo N sinh ngày 10/1/2013; Giao cho anh Hoàng Trung T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thái Bình N 19/10/2008 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị L, anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

***Về cấp dưỡng nuôi con:*** Chị L , anh T không yêu cầu. Tòa án không giải quyết.

***Về tài sản chung, nợ chung***: Chị L, anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí***: chị L phải nộp 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005097 ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm chị L, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Huyền**